TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST.
Ngày 13-3-2024.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tươi;

Bà Nguyễn Thị Liêm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1987 – Có mặt;

Địa chỉ: Khu phố L A, phường T B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Lê Dương Tuấn L, sinh năm 2000 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố L D, phường T B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thành T trình bày:

Anh và anh L là bạn bè với nhau, vào năm 2021 do anh L cần tiền để mua xe lái dịch vụ nên anh có cho anh L vay tiền nhiều lần tổng cộng là 1.080.000.000 đồng. Khi vay anh L hứa chỉ sau vài ngày sẽ trả cho anh và thấy anh L chịu khó làm ăn nên anh không tính lãi với anh L. Tuy nhiên, khi số tiền ngày càng nhiều mà anh L không trả đúng hạn nên vào tháng 7-2022, anh và anh L chốt nợ, anh L có viết giấy nợ anh số tiền 1.080.000.000 đồng và giao cho anh giữ. Theo giấy nợ anh L hứa sẽ trả hết nợ cho anh vào ngày 30-7-2022, nhưng không trả được. Sau

đó anh L có trả được cho anh 100.000.000 đồng và phụ anh 5.000.000 đồng tiền lãi ngân hàng, số còn lại xin trả dần mỗi tháng 25.000.000 đồng, anh nhờ người bạn tên Y mỗi tháng gặp anh L nhận tiền, khi anh L trả tiền thì có ký tên vào sổ của anh. Nhưng anh L chỉ trả được đến tháng 6-2023 thì ngưng luôn đến nay và tránh mặt anh.

Tổng cộng anh L đã trả cho anh được số tiền 350.000.000 đồng, hiện còn nợ lại số tiền 730.000.000 đồng.

Nay anh yêu cầu anh L trả cho anh số tiền 730.000.000 đồng, anh không yêu cầu tính lãi suất.

Anh chỉ yêu cầu anh L trả nợ cho anh, không yêu cầu vợ của anh L cùng trả vì chỉ có anh L vay tiền của anh từ khi anh L chưa cưới vợ nên vợ anh L không biết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Dương Tuấn L trình bày:

Anh L thừa nhận có vay của anh T số tiền 1.080.000.000 đồng như anh T trình bày. Từ ngày 31-7-2022 đến ngày 01-6-2023, anh đã trả góp được cho anh T số tiền 350.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 730.000.000 đồng.

Nay anh đồng ý trả cho anh T số tiền 730.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành T đối với anh Lê Dương Tuấn L. Buộc anh Lê Dương Tuấn L có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành T số tiền 730.000.000 đồng. Ghi nhận anh T không yêu cầu tính lãi suất.

Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Dương Tuấn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp: Các đương sự đều thừa nhận vào năm 2021, anh T cho anh L vay tiền nhiều lần, đến ngày 07-7-2022 hai bên chốt nợ số tiền 1.080.000.000 đồng và có làm giấy chốt nợ. Theo giấy chốt nợ anh L cam kết đến ngày 30-7-2022 sẽ trả hết nợ cho anh T, nhưng đến hạn anh L không thực hiện đúng cam kết mà xin trả dần mỗi tháng 25.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh L chỉ trả được đến tháng 6-2023 thì ngưng đến nay. Tổng cộng anh L đã trả được số tiền 350.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 730.000.000 đồng. Đây là những tình tiết không phải chứng minh.

Do anh L đã vi phạm thỏa thuận nên anh T khởi kiện yêu cầu anh L trả số tiền 730.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Anh L cũng đồng ý trả nợ theo yêu cầu của anh T nhưng anh L đề nghị vắng mặt, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Chính vì vậy, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T, buộc anh L có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền 730.000.000 đồng.

[3] Anh T không yêu cầu anh L trả tiền lãi suất và không yêu cầu vợ anh L cùng có trách nhiệm trả nợ cho anh T là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Như phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án.

[5] Án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành T đối với anh Lê Dương Tuấn L.

Anh Lê Dương Tuấn L có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành T số tiền 730.000.000 (Bảy trăm ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ghi nhận anh Nguyễn Thành T không yêu cầu anh Lê Dương Tuấn L trả tiền lãi suất.

2. Án phí:

Anh Nguyễn Thành T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả

lại cho anh T 16.600.000 (Mười sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015046, ngày 21-11-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Anh Lê Dương Tuấn L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 33.200.000 (Ba mươi ba triệu hai trăm nghìn) đồng.

3. Báo cho anh T biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Linh Ngọc